TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 929/2023/HS-PT
Ngày 26 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 848/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Phan Thị Mỹ L và Trần Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Phan Thị Mỹ L (Lệ L); Sinh ngày: 02/02/1956; Nơi sinh: huyện Châu P, tỉnh AG; Nơi cư trú: đường Trần Hưng Đ, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Phan Văn Đ1 (đã chết); Mẹ: Phùng Thị M (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là người thứ sáu; Chồng: Lương Văn N, sinh năm 1957 và có 01 người con sinh năm 1978.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L: Luật sư Nguyễn Minh L1 - Văn phòng Luật sư MP – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh AG (Có mặt).

Địa chỉ: khóm Đông TB, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG.

2. Trần Văn T; Sinh ngày: 09/10/1985; Nơi sinh: huyện AP, tỉnh AG; Nơi cư trú: khóm T1, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Cha: Trần Văn N1 (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị B; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Võ Thị P (đã ly hôn) và vợ sau Nguyễn Thị N2, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000 và con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến nay. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Phạm Thành Đ – Văn phòng Luật sư YN thuộc Đoàn Luật sư tỉnh AG (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Quốc T2, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: khóm TA, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG. (Vắng mặt).

2. Châu Văn N3, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: khu vực T11, phường T12, quận TN, thành phố CT (Vắng mặt).

3. Đỗ Tấn Đ1, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: ấp AH, xã AH1, huyện TB, tỉnh AG (Vắng mặt).

4. Đỗ Ngọc N3, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: khóm MT, phường VM, thành phố CĐ, tỉnh AG (Vắng mặt).

5. Nguyễn Văn K, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

6. Trần Vũ L, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

7. Mai Văn H, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: thị trấn T14, huyện HN, tỉnh ĐT (Vắng mặt).

8. Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

9. Võ Văn H1, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP tỉnh AG (Vắng mặt).

10. Lê Văn B, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn L, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

11. Trần Văn H2, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn L, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

12. Lê Tấn T2, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

13. Lê Hồng H3, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

14. Trần Văn B1, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: ấp AK, xã KA, huyện A, tỉnh AG (Vắng mặt).

15. Võ Văn H4, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

16. Trần Văn T3, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

17. Trần Văn H5, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

18. Trần Văn D, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: ấp TK, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

19. Mai Văn N4, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

20. Trần Văn V, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: ấp T13, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Vắng mặt).

21. Lương Văn N4, sinh năm: 1957; Nơi cư trú: khóm BK3, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt).

22. Huỳnh Văn C, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: ấp TK, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

23. Nguyễn Thị N5, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: ấp TK, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh AG (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

24. Nguyễn Văn T4; Sinh ngày: 28/11/1991; Nơi cư trú: khóm ĐT9, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, Trần Văn T thành lập tổ công đoàn bốc vác tại khu vực xã KA, thị trấn LB thuộc huyện AP, tỉnh AG. T được Phan Thị Mỹ L (Lệ L) nhiều lần thuê bốc vác, vận chuyển trái phép đường cát từ Campuchia về Việt Nam, khi mua đường cát thì L cho T biết thời gian để T phân công người canh đường và vận chuyển đường cát từ Campuchia về Việt Nam, mỗi chuyến Lệ trả công từ 300.000 đến 700.000 đồng/người. Đồng thời Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quốc T2

và Châu Văn N3 được L thuê làm tài xế từ đầu năm 2020, có nhiệm vụ điều khiển xe tải của L vận chuyển đường cát từ khu vực ngã ba Chùm Dơi thuộc xã Khánh An, huyện An Phú do L nhập lậu từ Campuchia đem về thành phố Long Xuyên để tiêu thụ, mỗi chuyến T4, T2, N3 được L trả công là 250.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 07/8/2020, L kêu T4, T2, N3, điều khiển 03 xe ô tô tải từ đường Phạm Cự Lượng, phường Mỹ Quí, thành phố Long Xuyên đến khu vực ngã ba Chùm Dơi thuộc xã Khánh An, huyện An Phú để vận chuyển đường cát nhập lậu đem về khu vực khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, giao cho người mua. Đồng thời, L điện thoại cho T biết để phân công người sang Campuchia vận chuyển đường cát về Việt Nam. Sau đó T kêu nhóm công đoàn và Trần Vũ L, Mai Văn H sử dụng 02 phương tiện vỏ lãi của T chạy trên sông Hậu sang Campuchia (đối diện khu vực ngã ba Chùm Dơi) gặp Mai Văn N4, Trần Văn V (cha vợ của N3) và đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhận 680 bao đường cát vận chuyển về khu vực ngã ba Chùm Dơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày, theo chỉ đạo của L, T4 điều khiển ô tô tải biển kiểm soát 67C-013.27, T2 điều khiển ô tô tải biển kiểm soát 67C-075.77, N3 điều khiển ô tô tải biển kiểm soát 67C-078.09 cùng đến khu vực ngã ba Chùm Dơi. Lúc này, T chỉ đạo Nguyễn Văn L1, Võ Văn H4, Lê Văn B, Trần Văn H2, Lê Tấn T2, Lê Hồng H3, Trần Văn B4, Nguyễn Văn K, Võ Văn H4 và Trần Văn L bốc vác đưa số đường cát từ vỏ lãi của T lên 03 xe ô tô tải của T4, T2, N3. Trong đó:

+ Đưa lên xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-013.27 của Nguyễn Văn T4 360 bao đường cát trắng (có 158 bao ký hiệu ii nhãn hiệu nước ngoài và 202 bao nhãn hiệu nước ngoài), có tổng khối lượng là 18.000kg, trị giá 204.696.000 đồng;

+ Đưa lên xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-075.77 của Nguyễn Quốc T2 160 bao đường cát trắng (ký hiệu ii nhãn hiệu nước ngoài) có tổng khối lượng là 8.000kg, trị giá 90.976.000 đồng;

+ Đưa lên xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-078.09 củacủa Châu Văn N3 160 bao đường cát trắng (ký hiệu ii nhãn hiệu nước ngoài) có tổng khối lượng là 8.000kg, trị giá 90.976.000 đồng.

Đến rạng sáng ngày 08/8/2020, khi xe của T4 về đến khu vực đèn 4 ngọn thuộc phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, còn xe của T2, N3 về đến khu vực ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh An Giang kết hợp với Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ tuần tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện, điện thoại di động để xử lý.

Ngoài ra, cùng thời gian trên tại khu vực ấp An Hòa, xã An Hòa, lực lượng chức năng còn phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-116.63 do Đỗ Tấn Đ1 điều khiển chở 100 bao đường cát trắng (có 80 bao ký hiệu ii nhãn hiệu nước ngoài), có tổng khối lượng là 5.000 kg và 50 thùng bia Crown với tổng trị giá là 68.360.000 đồng không có hóa đơn chứng từ nên lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện, điện thoại di động để xử lý.

Ngày 28/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T4, T2, N3, Đ1 về hành vi "kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ"; tịch thu tang vật và trả lại phương tiện theo đề nghị của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh An Giang.

Ngày 17/01/2022, qua thanh tra các vụ việc trên, Thanh tra Công an tỉnh An Giang phát hiện sai phạm và có văn bản kiến nghị khởi tố. Ngày 01/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã hủy các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T4, T2, N3, Đ1.

Ngày 05/10/2022 L bị khởi tố bị can và ngày 18/02/2023 T4, T2 bị khởi tố, điều tra về tội "Buôn lậu".

Kết luận định giá tài sản số 12.22.07/KL-HĐĐG.TTHS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh An Giang xác định:

1. Đường cát trắng: 780 bao x 50kg/bao x 11.372 đồng/kg = 443.508.000đ(đồng). Trong đó:

- 360 bao đường cát trắng, loại 50kg/bao: 360 bao x 50kg/bao x 11.372 đồng/kg=204.696.000 đồng.

- 160 bao đường cát trắng, loại 50kg/bao: 160 bao x 50kg/bao x 11.372 đồng/kg=90.976.000 đồng.

- 160 bao đường cát trắng, loại 50kg/bao: 160 bao x 50kg/bao x 11.372 đồng/kg=90.976.000 đồng.

- 100 bao đường cát trắng, loại 50kg/bao: 100 bao x 50kg/bao x 11.372đồng/kg=56.860.000 đồng.

2. Bia hiệu Crow, loại 330ml/lon, 24 lon/thùng, nồng độ 4.5% vol, hạn sử dụng 27/7/2021, xuất xứ Campuchia: 50 thùng x 230.000 đồng/thùng = 11.500.000 đồng.

Tổng giá trị: 455.008.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y về sức khỏe số 470/SK/22/TgT ngày 29/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh An Giang đối với Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1956. Kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Túi phình động mạch cảnh trong hai bên: Đã đặt stent chuyển dòng, không yếu liệt.

+ Bệnh tăng huyết áp, đang điều trị ổn định.

+ Thoái hóa khớp.

- Tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 55%.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSAG.P1 ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Phan Thị Mỹ L (Lệ L), Trần Văn T, Nguyễn Văn T4 về tội "Buôn lậu". Trong đó L và T bị truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 188 Bộ luật Hình sự còn T4 bị truy tố theo khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 12/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Mỹ L (Lệ L); Trần Văn T và Nguyễn Văn T4 phạm tội "Buôn lậu".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 188; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

*Xử phạt: Phan Thị Mỹ L **04 (bốn)** năm **06 (sáu)** tháng tù.*

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Xử phạt: Trần Văn T **03 (ba)** năm tù.*

Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2023

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh, điều tra xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Vũ L, Mai Văn H, Nguyễn Văn K và một số đối tượng khác.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tài sản hàng hóa nhập lậu đã thu giữ của Phan Thị Mỹ L là 680 bao đường cát đã được bán đấu giá với tổng trị giá 485.032.243 đồng (bốn trăm tám mươi lăm triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng) theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 176/HĐ.MBTSĐG ngày 10/12/2020 giữa Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an An Giang, Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh An Giang và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu HPTC.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T4, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2023, bị cáo Phan Thị Mỹ L có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 26/9/2023, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn T trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Phạm Thành Đ trình bày: Bị cáo T bản thân không biết chữ, là lao động nghèo, làm thuê ở khu vực biên giới, hiện nay gia đình bị cáo có nhiều người sống phụ thuộc bị cáo. Trong quá trình điều tra xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Có văn bản của Công an điều tra tỉnh An Giang xác định bị cáo có hỗ trợ giúp cho lực lượng điều tra. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Minh L1 trình bày: Trong kết luận điều tra xác định Công đoàn bốc vác của T chia 02 nhóm và tại phiên tòa bị cáo cũng xác định bị cáo không tham dự ngày hôm đó. Đối với những người trong nhóm công đoàn của T khai cũng có nhiều mâu thuẫn và tình tiết khác. Bị cáo Quốc T2 chở các bao đường trị giá 190 triệu đồng, trong khi lời khai của T2 cho rằng có người con trai của bị cáo L tên là Lương Tuấn K1 là người điều xe và trả tiền thuê cho T2, nhưng cơ quan điều tra đánh đồng toàn bộ những tài xế xe này đều do bà L thuê. Đối với tài xế tên T5 cũng khẳng định không nhận tiền từ bà L. Bà L đứng tên xe và hợp đồng thuê xe nên bà L phải đến cơ quan điều tra ký nhận lại xe. Anh Lương Tuấn K1 đã có văn bản tường trình gửi về xác định là anh K1 là người thuê Quốc T2 chở đường vào ngày hôm đó, vì vậy lời khai của K1 phù hợp với Quốc T2. Bị cáo Mỹ L thời điểm ngày hôm đó và đến nay bị bệnh nặng đi lại khó khăn nên không thể điều hành hoạt động kinh doanh. Cơ quan điều tra tỉnh An Giang cũng chưa xác định được cụ thể số điện thoại của bị cáo L và T liên lạc như thế nào với nhóm vận chuyển. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ vụ án và chứng cứ mới của anh Lương Tuấn K1 theo pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Buôn lậu" là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và kháng cáo của bị cáo Phan Thị Mỹ L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình điều tra vụ án, Trần Văn T và các đối tượng trong nhóm của T khai: Năm 2018, Trần Văn T thành lập tổ công đoàn bốc vác tại khu vực xã Khánh An, thị trấn Long Bình thuộc huyện An Phú, tỉnh An Giang. T được Phan Thị Mỹ L (Lệ L) nhiều lần thuê bốc vác, vận chuyển trái phép đường cát từ Campuchia về Việt Nam, khi mua đường cát thì L cho T biết thời gian để T phân công người canh đường và vận chuyển đường cát từ Campuchia về Việt

Nam, mỗi chuyến L trả công từ 300.000 đến 700.000 đồng/người. Vào ngày 07/8/2020, L điện thoại cho T biết có vận chuyển hàng từ Campuchia về Việt Nam, sau đó T kêu nhóm công đoàn và Trần Vũ L, Mai Văn H sử dụng 02 phương tiện vỏ lãi của T chạy trên sông Hậu sang Campuchia (đối diện khu vực ngã ba Chùm Dơi) gặp Mai Văn N4, Trần Văn V (cha vợ của N4) và đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhận 680 bao đường cát vận chuyển về khu vực ngã ba Chùm Dơi. Khi 03 xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-013.27, 67C-075.77, 67C-078.09 của L đến nới thì T chỉ đạo Nguyễn Văn L1, Võ Văn H4, Lê Văn B1, Trần Văn H5, Lê Tấn T2, Lê Hồng H3, Trần Văn B1, Nguyễn Văn K, Võ Văn H1 và Trần Văn L4 bốc vác đưa số đường cát từ vỏ lãi của T lên 03 xe ô tô tải của L gồm: Đưa lên xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-013.27 do tài xế Nguyễn Văn T4 điều khiển 360 bao đường cát trắng (có 158 bao ký hiệu ii nhãn hiệu nước ngoài và 202 bao nhãn hiệu nước ngoài); Đưa lên xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-075.77 do tài xế Nguyễn Quốc T2 điều khiển 160 bao đường cát trắng (ký hiệu ii nhãn hiệu nước ngoài); Đưa lên xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-078.09 do tài xế Châu Văn N3 160 điều khiển bao đường cát trắng.

[2] Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quốc T2 và Châu Văn N3 khai: T4, T2, N3 được L thuê làm tài xế từ đầu năm 2020, có nhiệm vụ điều khiển xe tải của L vận chuyển đường cát từ khu vực ngã ba Chùm Dơi thuộc xã Khánh An, huyện An Phú do L nhập lậu từ Campuchia đem về thành phố Long Xuyên để tiêu thụ, mỗi chuyến T4, T2 N3 được L trả công là 250.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 07/8/2020, L kêu T4 điều khiển ô tô tải biển kiểm soát 67C-013.27, T2 điều khiển ô tô tải biển kiểm soát 67C-075.77, N3 điều khiển ô tô tải biển kiểm soát 67C-078.09 từ đường Phạm Cự Lượng, phường Mỹ Quí, thành phố Long Xuyên đến khu vực ngã ba Chùm Dơi thuộc xã Khánh An, huyện An Phú để nhận hàng lậu do nhóm của T giao.

[3] Đến rạng sáng ngày 08/8/2020, khi xe của T4 về đến khu vực đèn 4 ngọn thuộc phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, còn xe của T2, N3 về đến khu vực ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh An Giang kết hợp với Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ tuần tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện, điện thoại di động để xử lý. Ngoài ra, cùng thời gian trên tại khu vực ấp An Hòa, xã An Hòa, lực lượng chức năng còn phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 67C-116.63 do Đỗ Tấn Đ1 điều khiển chở 100 bao đường cát trắng (có 80 bao ký hiệu ii nhãn hiệu nước ngoài), có tổng khối lượng là 5.000 kg và 50 thùng bia Crown với tổng trị giá là 68.360.000 đồng không có hóa đơn chứng từ nên bị lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện, điện thoại di động để xử lý.

[4] Ngày 28/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T4, T2, N3, Đ1 về hành vi "kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ"; tịch thu tang vật và trả lại phương tiện theo đề nghị của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh An Giang. Ngày 17/01/2022, qua thanh tra các vụ việc trên, Thanh tra Công an tỉnh An Giang phát hiện sai phạm và có

văn bản kiến nghị khởi tố. Ngày 01/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã hủy các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T4, T2, N3, Đ1. Ngày 05/10/2022 L bị khởi tố bị can và ngày 18/02/2023 T4, T bị khởi tố, điều tra về tội "Buôn lậu". Tại Kết luận định giá tài sản số 12.22.07/KL-HĐĐG.TTHS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tỉnh An Giang xác định tổng giá trị các tài sản nhập lậu nêu trên bằng 455.008.000 đồng.

[5] Căn cứ vào lời khai của những lái xe chở đường cho L như Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quốc T2, Châu Văn N3 và những người được L thuê vận chuyển đường cát từ Campuchia về Việt Nam đều xác định số hàng bị Công an bắt giữ là của L; lời khai của Trần Văn T, Nguyễn Văn K, Trần Vũ L1, Mai Văn H, Nguyễn Văn L2, Võ Văn H4, Lê Văn B, Trần Văn H5, Lê Tấn T2, Lê Hồng H3, Trần Văn B1, Nguyễn Văn K, Võ Văn H5 thuộc nhóm khác nhau đều khai họ được L thuê vận chuyển đường nhập lậu từ Campuchia về Việt Nam, bốc vác lên xe ô tô tải cho L, trong quá trình bốc vác tại khu vực biên giới đều có mặt L giám sát, các lời khai của những người này đều phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội cùng các tang vật đ ã thu giữ và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án . Lời khai của các bị cáo T, T4 và những người liên quan phù hợp với nhau về hành vi của bị cáo T, bị cáo T4. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn T4 cấu thành tội "Buôn lậu" là có căn cứ.

[6] Đối với Phan Thị Mỹ L, tuy không nhận tội nhưng bị cáo L là chủ sở hữu của các xe vận chuyển hàng lậu. Hơn nữa, các lời khai của những người mà bị cáo thuê bốc vác, vận chuyển cho bị cáo để bị cáo thực hiện hành vi buôn lậu mặc dù là những nhóm khác nhau, không liên kết với nhau nhưng những người này có lời khai đều phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội, phù hợp với các tang vật đ ã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập được trong hồ sơ vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xét xử bố bị cáo L phạm tội "Buôn lậu" là có căn cứ. Tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc khách quan, toàn diện và đầy đủ trong tố tụng hình sự thì việc lấy lời khai của bị cáo L là rất quan trọng, đặc biệt là thực hiện việc đối chất giữa bị cáo L với các bị cáo khác và với những người liên quan khác trong vụ án này. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cho rằng do bị cáo L không hợp tác và bị bệnh nên không thể thực hiện việc lấy lời khai của bị cáo L, nhưng các chứng cứ trong vụ án là hồ sơ khám chữa bệnh của bị cáo L cho thấy vẫn đủ điều kiện để lấy lời khai được đối với bị cáo này theo quy định tại khoản Điều 183 Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc Cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai của bị cáo L, không tiến hành việc đối chất nêu trên là thiếu sót.

[7] Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo L và Lương Tuấn K1 (con trai bị cáo L) cung cấp cho Hội đồng xét xử bản tường trình ngày 14/12/2023 có nội dung Lương Tuấn K1 thừa nhận chính K1 là điều hành công việc kinh doanh thay cho bị cáo L khi bị cáo L bị bệnh; K1 là người điều hành các xe ô tô và các tài xế nêu trên đi chở hàng lậu vào ngày 07/8/2020. K1 trực tiếp người gọi điện kêu tài xế chạy lên An Phú chở đường lậu chứ không phải bị cáo L. Tại đơn kháng cáo và phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo L liên tục kêu oan vì cho rằng bị cáo bị bệnh từ lâu nên không tham gia điều hành xe chở hàng và trong ngày xảy ra vụ án thì bị cáo cũng đang điều trị bệnh, không liên lạc với các tài xế. Tại các biên bản lấy lời khai trong quá trình điều tra, Nguyễn Quốc T2 là tài xế điều khiển xe tải biển số 67C-075.77 vận chuyển đường lậu khai nhận: Con trai của L là Lương Tuấn K1 điện thoại chỉ đạo kêu T2 lấy xe chạy lên xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang để chở đường Cát Lậu về cho K1... Sau khi bốc xếp đường lên xe, K1 điện thoại kêu T2 điều khiển xe về khu công nghiệp Châu Thành đậu đợi khi nào giao hàng thì K1 sẽ thông báo... Lương Tuấn K1 là người chỉ đạo T2 đi nhận đường cát lậu, mỗi khi đi chở đường cát lậu thì K1 chỉ cho T2 điểm nhận đường cát và chở về giao cho chủ theo sự sắp xếp của K1, số điện thoại mà cơ quan công an tạm giữ ngày 08/8/2020 là số điện thoại K1 liên lạc với N3 (BL 1188, 1189, 1192, 1193). Các lời khai của bị cáo L, bị cáo T2 và bản tường trình của K1 phù hợp với nhau. Như vậy, có dấu hiệu K1 đồng phạm về tội Buôn lậu với vai trò giúp sức cho bị cáo L. Do đó, cần phải điều tra làm rõ chứng cứ mới là hành vi của đối tượng K1 và điều tra làm rõ phần kiến nghị về việc tiếp tục xác minh, điều tra xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Vũ L, Mai Văn H, Nguyễn Văn K và một số đối tượng khác như bản án sơ thẩm đã nêu để tránh việc bỏ lọt tội phạm; đồng thời cũng để phân hóa rõ vai trò, hành vi phạm tội của từng đối tượng, bảo đảm việc xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án do có xuất hiện tình tiết mới như đã nêu trên để tránh việc bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo bị cáo Phan Thị Mỹ L và bị cáo Trần Văn T. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn T cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thụ lý lại vụ án.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh An Giang; (2)
- VKSND tỉnh An Giang; (1)
- Công an tỉnh An Giang; (1)
- Sở tư pháp tỉnh An Giang; (1)
- Cục THADS tỉnh An Giang (1)
- Bị cáo; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). 25b. (ĐHV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Ngọc Huynh